Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 03.06.2016 09:54:41 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH – BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 63/2016/TTLT-BTC-BGTVT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2016*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 16/5/16

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc cung cấp thông tin, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng; phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh tại cửa khẩu cảng biển, cảng thuỷ nội địa, cửa khẩu ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 40/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đường sắt số 35/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2011/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về cung cấp, khai thác, xử lý và sử dụng thông tin về hành khách trước khi nhập cảnh Việt Nam qua đường hàng không;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động Hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về an ninh hàng không;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc cung cấp thông tin, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng; phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh tại cửa khẩu cảng biển, cảng thuỷ nội địa, cửa khẩu ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này quy định nguyên tắc, cách thức cung cấp thông tin, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng; phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh tại cửa khẩu cảng biển, cảng thuỷ nội địa, cửa khẩu ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổng cục Hải quan, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Cục Hải quan tỉnh, thành phố liên quan).

2. Chi cục Hải quan cửa khẩu, Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa, Cảng vụ Hàng không.

3. Doanh nghiệp cảng hàng không, doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, doanh nghiệp kinh doanh cảng thủy nội địa, doanh nghiệp khai thác ga đường sắt liên vận quốc tế và doanh nghiệp kinh doanh vận tải liên vận quốc tế, các hãng hàng không Việt Nam và các hãng hàng không nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

4. Các cá nhân, tổ chức liên quan thuộc các đơn vị: cơ quan hải quan, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, các hãng hàng không Việt Nam và các hãng hàng không nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, cơ quan Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Hàng không, Ga đường sắt liên vận quốc tế, Cảng vụ Đường thủy nội địa.

5. Các đơn vị kinh doanh vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp cung cấp thông tin, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng; phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh tại cảng biển, cảng thuỷ nội địa, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không

1. Đảm bảo tăng cường tuân thủ pháp luật hải quan, pháp luật hàng hải, pháp luật hàng không, pháp luật đường sắt và pháp luật đường thủy nội địa áp dụng đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh và hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh.

2. Nhằm đơn giản thủ tục hành chính đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh của tổ chức, cá nhân và hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; chống ùn tắc, tồn đọng hàng hoá tại khu vực cửa khẩu.

3. Đảm bảo thống nhất nội dung cung cấp thông tin nhằm phát huy hiệu quả và hiệu lực chức năng, nhiệm vụ, đúng phạm vi thẩm quyền và nghĩa vụ của mỗi cơ quan.

4. Phối hợp chặt chẽ trong chia sẻ thông tin nghiệp vụ, sử dụng cơ sở hạ tầng (mặt bằng, kho bãi, trụ sở làm việc, mạng lưới điện nước, mạng lưới thông tin nội bộ, mạng viễn thông...); các trang thiết bị kiểm tra, giám sát (máy soi chiếu hàng hóa, thiết bị phát hiện phóng xạ, hệ thống camera giám sát, các thiết bị liên quan khác...).

5. Đảm bảo an toàn, bí mật trong cung cấp và sử dụng thông tin; có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ và tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan chủ quản về bảo dưỡng, bảo hành và sửa chữa trụ sở, máy móc, thiết bị và vật dụng khi sử dụng chung.

6. Trao đổi, thảo luận, tham vấn cấp trên và các bên liên quan để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp; không làm phức tạp các vướng mắc, không làm ảnh hưởng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Điều 4. Cơ chế phối hợp cung cấp thông tin, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng; phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh tại cảng biển, cảng thuỷ nội địa, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không

1. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan và Giám đốc Cảng vụ Hàng hải, Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa hoặc Giám đốc Cảng vụ Hàng không hoặc Giám đốc đơn vị được giao quản lý khai thác ga liên vận quốc tế và Giám đốc đơn vị kinh doanh vận tải đường sắt tại ga đường sắt liên vận quốc tế tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần hoặc đột xuất để thống nhất thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chi cục Hải quan chủ trì, phối hợp với Cảng vụ hoặc Đơn vị được giao quản lý khai thác ga liên vận quốc tế và đơn vị kinh doanh vận tải đường sắt tại

ga đường sắt liên vận quốc tế xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng; phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh trong phạm vi địa bàn quản lý trên cơ sở quy định tại Thông tư liên tịch này;

b) Giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực hiện phối hợp cung cấp thông tin, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng; phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh trên cơ sở Thông tư liên tịch này và Quy chế phối hợp của từng cửa khẩu và theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan;

c) Tổng kết, đánh giá, đề xuất phương hướng về công tác phối hợp vào tuần đầu tháng 01 năm tiếp theo, báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Hải quan tỉnh, thành phố liên quan.

2. Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Hải quan tỉnh, thành phố liên quan có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết, xử lý các vấn đề của nội dung vướng mắc theo thẩm quyền quy định do Giám đốc Cảng vụ hàng hải cảng biển, Cảng thủy nội địa hoặc Giám đốc Cảng vụ hoặc Cảng hàng không hoặc Giám đốc đơn vị được giao quản lý khai thác ga đường sắt liên vận quốc tế và Giám đốc đơn vị kinh doanh vận tải đường sắt tại ga đường sắt liên vận quốc tế, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan báo cáo.

3. Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý) phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Tổng công ty cảng Hàng không Việt Nam, Doanh nghiệp kinh doanh cảng Hàng không, Cục đường sắt Việt Nam, Cục Hải quan tỉnh, thành phố liên quan có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết, xử lý các vấn đề của nội dung vướng mắc theo thẩm quyền quy định do Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, Giám đốc Cảng vụ hàng không, Giám đốc đơn vị được giao quản lý khai thác ga đường sắt liên vận quốc tế và Giám đốc đơn vị kinh doanh vận tải đường sắt tại ga đường sắt liên vận quốc tế, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan báo cáo.

Điều 5. Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng; phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh tại cảng biển, cảng thuỷ nội địa, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không

1. Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng, phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh tại cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không và ga đường sắt liên vận quốc tế (sau đây gọi là Quy chế) phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan, tuân thủ các quy định của Thông tư liên tịch này.

2. Quy chế phải phù hợp với cơ sở hạ tầng, biên chế tổ chức, bố trí mặt bằng và trang thiết bị giám sát thực tế tại khu vực địa bàn quản lý.

3. Quy chế bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Nguyên tắc phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh tại địa bàn quản lý cụ thể;

b) Cách thức phối hợp triển khai thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối với phương tiện vận tải, cán bộ và nhân viên phục vụ tại các khu vực hạn chế, khu vực cách ly, khu vực nhận hành lý, khu vực sân đỗ, neo đậu, sân ga, khu vực kho bãi hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; phương tiện vận tải, hàng hóa, hàng hóa ra vào các khu vực hạn chế; khu cách ly, khu vực đặc biệt và doanh nghiệp kinh doanh hoạt động trong khu vực này;

c) Cách thức phối hợp triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hành lý không người nhận, bỏ quên, nhầm lẫn thất lạc và xử lý hàng hóa tồn đọng;

d) Cách thức phối hợp chia sẻ thông tin nghiệp vụ;

đ) Cách thức phối hợp chia sẻ sử dụng cơ sở hạ tầng, bố trí mặt bằng và hệ thống, máy móc, trang thiết bị làm việc và phục vụ công tác kiểm tra, giám sát;

e) Trách nhiệm của các cơ quan liên quan;

g) Cách thức giải quyết vướng mắc;

h) Cơ chế báo cáo, tham vấn giữa các cơ quan liên quan;

i) Các vấn đề khác nếu xét cần thiết và phù hợp đặc thù địa bàn quản lý.

4. Chi cục Hải quan cửa khẩu chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cảng vụ (Hàng hải, Đường thủy nội địa, Hàng không) và các doanh nghiệp kinh doanh cảng (cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không), các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải đường sắt tại ga đường sắt liên vận quốc tế xây dựng Quy chế để thực hiện.

Điều 6. Phối hợp cung cấp thông tin, tham vấn, tuyên truyền quy định pháp luật

Giám đốc Cảng vụ Hàng hải, Giám đốc Cảng vụ hàng không, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Giám đốc đơn vị được giao quản lý khai thác ga đường sắt liên vận quốc tế và Giám đốc đơn vị kinh doanh vận tải đường sắt tại ga đường sắt liên vận quốc tế thống nhất tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Thống nhất hình thức, nội dung, biện pháp, phương tiện thông tin, tham vấn, tuyên truyền các quy định của pháp luật về hải quan, hàng hải, hàng không, đường sắt và vận tải đường thủy nội địa đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh và hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh.

2. Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất trao đổi thông tin và tham vấn, phổ biến các quy định pháp luật hải quan, pháp luật hàng hải, hoặc pháp luật hàng không hoặc pháp luật đường sắt hoặc pháp luật đường thuỷ nội địa, quy chế làm việc và các văn bản được áp dụng trong phạm vi cửa khẩu.

3. Thống nhất cách thức thông báo kịp thời các quy định mới và các thay đổi về quy định và quy trình đang áp dụng trong phạm vi cửa khẩu.

4. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định mới liên quan tới lĩnh vực hải quan, hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa, vận tải đường sắt.

5. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền các quy định pháp luật áp dụng trong phạm vi cửa khẩu trên website, tờ rơi, biển hiệu, hệ thống bảng điện tử, chương trình truyền hình.

Điều 7. Phối hợp trong công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ có liên quan

Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa hoặc Giám đốc Cảng Hàng không hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt tại ga đường sắt liên vận quốc tế và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất hình thức, nội dung, biện pháp, phương tiện phối hợp đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên về các kiến thức:

1. Pháp luật hải quan.

2. Pháp luật hàng không, pháp luật hàng hải, pháp luật đường thủy nội địa, pháp luật đường sắt.

3. Quy trình nghiệp vụ có liên quan đến công tác phối hợp.

4. Quy chế phối hợp, nội quy, quy định liên quan.

5. Kỹ năng nghiệp vụ liên quan.

6. Phổ biến kiến thức pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN, PHỐI HỢP XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG; PHỐI HỢP KIỂM TRA, GIÁM SÁT HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, TÀU BAY, TÀU BIỂN XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH VÀ HÀNH LÝ CỦA NGƯỜI XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH QUỐC TẾ TẠI CẢNG BIỂN, CẢNG HÀNG KHÔNG VÀ CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 8. Phối hợp cung cấp thông tin về chuyến bay quốc tế; hành khách xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và hành lý; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại cảng hàng không

1. Giám đốc Cảng vụ Hàng không hoặc Giám đốc Cảng hàng không và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất nội dung cung cấp thông tin như sau:

a) Lịch dự kiến các chuyến bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo kế hoạch và những thay đổi lịch bay sau khi đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (loại và số hiệu máy bay, nơi đi, nơi đến, nơi quá cảnh);

b) Trường hợp theo yêu cầu nghiệp vụ cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với các tuyến bay, chuyến bay, đối tượng trọng điểm về buôn lậu ma túy, hàng cấm, cơ quan hải quan có thể đề nghị đại diện các hãng hàng không, hoặc đại lý các hãng hàng không, hoặc cảng vụ phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin mua vé, đặt chỗ của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh trên hệ thống đặt chỗ của các hãng hàng không.

Hình thức, nội dung thông tin cung cấp, chia sẻ các bên sẽ trao đổi và thống nhất cụ thể bằng biên bản ghi nhớ hoặc quy chế phối hợp, đảm bảo việc bảo mật, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật đồng thời đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ của cơ quan hải quan.

c) Cơ quan hải quan, Cảng vụ Hàng không có trách nhiệm phối hợp với các hãng hàng không để tiếp nhận, quản lý, khai thác các thông tin nêu tại điểm b khoản này theo quy định của pháp luật, đảm bảo tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các rủi ro đối với an ninh, an toàn bay cũng như các vi phạm pháp luật liên quan.

d) Nơi và thời gian đỗ máy bay tại sân đỗ, các hoạt động phát sinh của máy bay trong thời gian đỗ (tiếp nhận xăng dầu, sửa chữa, di chuyển, bảo dưỡng, bảo trì...);

đ) Khu vực đảo nhận và băng chuyền hành lý;

e) Cửa ra, cửa vào của hành khách; hành lang dẫn hành khách;

g) Các thông tin rủi ro bất thường cần được giám sát chặt chẽ.

2. Trường hợp cơ quan Hải quan hoặc Cảng vụ Hàng không hoặc Cảng hàng không gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin, trong đó nêu rõ mục đích, loại thông tin và phạm vi sử dụng thông tin, thời gian cung cấp, cơ quan được đề nghị cung cấp thông tin thực hiện:

a) Thu thập, xử lý thông tin và cung cấp theo đề nghị của cơ quan yêu cầu cung cấp;

b) Trường hợp không thể cung cấp thông tin theo yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan yêu cầu cung cấp và nêu rõ lý do.

3. Các thông tin theo quy định tại Khoản 1, Điều này chỉ được cung cấp trong trường hợp cơ quan Hải quan yêu cầu bằng văn bản. Thông tin được cung

cấp có thể dưới dạng điện tử hoặc bằng văn bản, đảm bảo chính xác, bí mật, an toàn trong quá trình chia sẻ thông tin.

Điều 9. Phối hợp chia sẻ sử dụng cơ sở hạ tầng, mặt bằng, trụ sở, khu vực làm việc, nội thất và hệ thống điện nước, mạng thông tin, viễn thông tại cảng hàng không

1. Cảng vụ Hàng không chủ trì và phối hợp với Giám đốc Cảng hàng không tham vấn nhu cầu thực tế của Chi cục Hải quan tỉnh, thành phố liên quan để thống nhất cách thức chia sẻ sử dụng mặt bằng, trụ sở, khu vực làm việc, bố trí nội thất và hệ thống điện nước, mạng thông tin, viễn thông tại các khu vực liên quan trong trường hợp:

a) Xây dựng luận chứng kinh tế kỹ thuật, dự án thiết kế mặt bằng, phân bố, diện tích;

b) Thay đổi thiết kế trong khi thi công hoặc quá trình hoàn thiện lắp đặt;

c) Phát sinh nhu cầu thay đổi (tăng hoặc giảm) do yêu cầu của công tác nghiệp vụ.

2. Phân bổ diện tích mặt bằng, trụ sở, khu vực làm việc, bố trí nội thất, hệ thống điện nước, mạng thông tin, viễn thông tại các khu vực liên quan tuân theo các yếu tố sau:

a) Quy định tỷ lệ chung phù hợp với diện tích tổng thể thực tế;

b) Yêu cầu công tác nghiệp vụ, quy trình nghiệp vụ;

c) Quy trình vận hành, bảo dưỡng và duy trì hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ kiểm tra, giám sát hàng hóa;

d) Biên chế tổ chức, trang thiết bị làm việc;

đ) Đảm bảo logic và khoa học; không gây chồng chéo, ùn tắc; thông thoáng và thuận lợi cho hoạt động đặc thù của cảng hàng không.

Điều 10. Phối hợp chia sẻ sử dụng, vận hành chung hệ thống, máy móc, trang thiết bị làm việc và phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại cảng hàng không

1. Giám đốc Cảng vụ Hàng không chủ trì, Giám đốc Cảng hàng không phối hợp với Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất:

a) Vị trí lắp đặt hệ thống camera giám sát, máy soi và các máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát;

b) Quy chế sử dụng, vận hành chung;

c) Trách nhiệm liên quan công tác quản trị hệ thống máy soi các thiết bị kiểm tra, giám sát;

d) Bố trí nhân lực làm việc, ca trực làm việc chung.

2. Nguyên tắc chia sẻ, sử dụng, vận hành hệ thống, máy móc, trang thiết bị làm việc và phục vụ công tác kiểm tra, giám sát:

a) Tuân thủ pháp luật, yêu cầu nghiệp vụ hải quan, quy trình giám sát hàng hóa, an ninh an toàn hàng không;

b) Tuân thủ quy trình vận hành bảo trì hệ thống, máy móc, trang thiết bị;

c) Thuận lợi, thông thoáng, thuận tiện cho thao tác và sử dụng; không gây ùn tắc, trùng lắp;

d) Tiết kiệm chi phí về thời gian, nhân lực và mặt bằng thực tế từng cảng hàng không.

3. Hệ thống camera giám sát các khu vực thuộc cảng hàng không được thiết kế, lắp đặt đảm bảo:

a) Tối ưu cho mục đích theo dõi, giám sát toàn bộ khu vực và đối tượng cần giám sát; có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu điều khiển vận hành từ xa, phóng to, thu nhỏ, và lưu giữ hình ảnh theo yêu cầu nghiệp vụ; đảm bảo chống lãng phí do chồng chéo, trùng lắp trong thiết kế và lắp đặt;

b) Kết nối với cơ quan Hải quan để phục vụ mục đích giám sát tại khu vực nhà ga hành khách quốc tế, khu vực cách ly, khu vực sân đỗ máy bay, khu vực ga và kho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, khu vực đảo nhận, trả hành lý, các đường vận chuyển hành khách, hành lý và hàng hóa ra, vào từ máy bay, khu vực nhà xưởng kho sửa chữa, bảo dưỡng máy bay nước ngoài;

c) Cơ quan Hải quan có thể điều khiển từ xa cục bộ một số camera giám sát khi cần thiết;

d) Việc lắp đặt thiết bị khác (như biển quảng cáo...) không ảnh hưởng đến công tác giám sát của cơ quan Hải quan và cảng hàng không.

4. Máy soi hành lý xách tay và ký gửi của hành khách xuất cảnh và quá cảnh:

a) Vị trí lắp đặt máy soi hành lý xách tay của hành khách xuất cảnh, quá cảnh tại khu vực cách ly xuất cảnh, quá cảnh;

b) Vị trí lắp đặt máy soi hành lý ký gửi của hành khách xuất cảnh tại khu vực sau khu vực làm thủ tục nhận hành lý ký gửi của các hãng hàng không;

c) Vị trí lắp đặt máy soi phải đảm bảo thuận lợi cho hành khách, tuân thủ quy trình nghiệp vụ an ninh an toàn hàng không và cơ quan Hải quan và phù hợp diện tích mặt bằng thực tế;

d) Giám đốc Cảng Hàng không và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất phối hợp sử dụng vận hành chung máy soi chiếu hành lý của hành khách xuất cảnh, quá cảnh để đảm bảo:

d.1) Thực hiện được mục tiêu soi chiếu của an ninh, an toàn hàng không và kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan;

d.2) Quy trình vận hành, tốc độ băng tải và cấu trúc hình ảnh phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật soi chiếu và kỹ năng kiểm tra hình ảnh của nhân viên an ninh, an toàn hàng không và công chức hải quan làm nhiệm vụ soi chiếu;

d.3) Trường hợp công chức hải quan hoặc nhân viên an ninh hàng không vận hành kiểm tra qua máy soi phát hiện dấu hiệu nghi vấn trong hành lý thì mỗi bên thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình và chịu sự giám sát của cơ quan Hải quan khi tiến hành soi chiếu lại hành lý nghi vấn;

d.4) Công chức hải quan và nhân viên an ninh hàng không được thực hiện xem lại và phân tích hoặc lưu giữ hình ảnh đã soi chiếu theo yêu cầu nghiệp vụ của mỗi bên.

5. Máy soi hàng hóa xuất khẩu:

a) Vị trí lắp đặt máy soi hàng hóa xuất khẩu tại khu vực ga, kho hàng hóa xuất khẩu trước khi nhập ga, kho hàng hóa để chờ xuất khẩu;

b) Vị trí lắp đặt máy soi phải đảm bảo thuận lợi cho quy trình nghiệp vụ an ninh an toàn hàng không và cơ quan Hải quan và phù hợp diện tích mặt bằng thực tế của khu vực kho hàng hóa;

c) Máy soi chiếu phải đảm bảo chất lượng hình ảnh rõ nét, có tính năng phóng to và lưu giữ hình ảnh, phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ giám sát;

d) Giám đốc Cảng Hàng không quốc tế và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất phối hợp sử dụng vận hành chung máy soi chiếu hàng hóa xuất khẩu để đảm bảo:

d.1) Thực hiện được mục tiêu soi chiếu của an ninh, an toàn hàng không và giám sát của cơ quan Hải quan;

d.2) Quy trình vận hành, tốc độ băng tải và cấu trúc hình ảnh phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật soi chiếu và kỹ năng kiểm tra hình ảnh của nhân viên an ninh, an toàn hàng không và công chức hải quan làm nhiệm vụ soi chiếu;

d.3) Trường hợp công chức hải quan hoặc nhân viên an ninh hàng không vận hành kiểm tra qua máy soi phát hiện dấu hiệu nghi vấn trong hàng hóa thì mỗi bên thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình và chịu sự giám sát của cơ quan Hải quan khi tiến hành soi chiếu lại hàng hóa nghi vấn;

d.4) Bố trí bàn làm việc và màn hình kiểm tra hình ảnh soi chiếu cho công chức hải quan;

d.5) Công chức hải quan và nhân viên an ninh hàng không có thể thực hiện xem lại và phân tích hoặc lưu giữ hình ảnh đã soi chiếu do yêu cầu nghiệp vụ.

6. Máy soi hàng hóa nhập khẩu:

a) Vị trí lắp đặt máy soi hàng hóa nhập khẩu phục vụ mục đích kiểm soát của cơ quan Hải quan tại khu vực kho hàng hóa trả hàng nhập khẩu;

b) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan phải chịu trách nhiệm bố trí nhân lực, tổ chức thực hiện soi chiếu hàng hóa nhập khẩu đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; không gây ùn tắc, đáp ứng chất lượng, tiêu chuẩn dịch vụ hàng không;

c) Doanh nghiệp cảng hàng không có trách nhiệm bố trí mặt bằng để cơ quan hải quan lắp đặt máy soi chiếu đối với hàng hóa nhập khẩu.

7. Giám đốc Cảng Vụ hàng không và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất với Doanh nghiệp Cảng hàng không để bố trí mặt bằng lắp đặt Hệ thống kiểm tra phát hiện phóng xạ phù hợp với quy trình nghiệp vụ của cơ quan Hải quan; đảm bảo an ninh an toàn và chất lượng, tiêu chuẩn dịch vụ hàng không; không gây ùn tắc.

8. Giám đốc Cảng Hàng không và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất vị trí lắp đặt máy phát hiện ma túy và các thiết bị máy móc phục vụ giám sát khác phù hợp với quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ của cơ quan Hải quan; đảm bảo an ninh an toàn và chất lượng, tiêu chuẩn dịch vụ hàng không; không gây ùn tắc.

Điều 11. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát tại cảng hàng không

Căn cứ tình hình thực tế tại địa bàn, yêu cầu nhiệm vụ, quy trình nghiệp vụ, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan hoặc Giám đốc Cảng vụ hàng không chủ trì tổ chức phối hợp với Giám đốc Cảng vụ hàng không hoặc Giám đốc Cảng Hàng không hoặc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan và các lực lượng chức năng khác tại khu vực cảng hàng không để thực hiện:

1. Xây dựng kế hoạch phối hợp hàng năm về kiểm soát, giám sát đối với khu vực nhà ga hành khách quốc tế, khu vực cách ly, khu vực sân đỗ tàu bay, khu vực ga, kho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, khu vực đảo nhận, trả hành lý, các đường vận chuyển hành khách, hành lý và hàng hóa ra vào từ tàu bay, khu vực nhà xưởng, kho sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay nước ngoài, khu vực chứa và cấp nhiên liệu, khu vực thiết bị phục vụ mặt đất, đường công vụ. Kế hoạch bao gồm các nội dung sau:

a) Mục tiêu, phạm vi phối hợp kiểm tra, giám sát, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, buôn lậu và gian lận thương mại; vi phạm an ninh an toàn hàng không, bảo vệ môi trường và cộng đồng, phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong địa bàn quản lý tại cảng hàng không quốc tế;

b) Biện pháp thực hiện Kế hoạch;

c) Bố trí nhân lực, phương tiện và kinh phí thực hiện; đảm bảo tận dụng các trang thiết bị, phương tiện sẵn có;

d) Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể.

2. Kiểm tra, giám sát tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh và quá cảnh theo các nội dung sau:

a) Thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, quy trình nghiệp vụ hải quan, an ninh, an toàn hàng không;

b) Thông báo kịp thời thông tin liên quan tới tổ lái và nhân viên trên chuyến bay đang dừng đỗ tại sân bay vi phạm pháp luật hoặc vi phạm an ninh, an toàn hàng không;

c) Việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật do các cơ quan chức năng thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; các trường hợp phát sinh tội phạm xử lý theo quy định của pháp luật hình sự;

d) Nội quy làm việc đối với nhân viên phục vụ (vệ sinh, thợ máy, tiếp liệu, bốc xếp, lái xe...) và bảo vệ an ninh khi tàu bay đỗ tại sân bay;

đ) Quy trình nghiệp vụ cung ứng xăng dầu, suất ăn, vật dụng, hành lý, hàng hoá đưa ra, đưa vào tàu bay khi đỗ tại sân bay.

3. Kiểm tra, giám sát đối với các trường hợp giám sát đặc biệt:

a) Các trường hợp giám sát đặc biệt bao gồm: các tàu bay, hành khách là đối tượng đang cất giấu, vận chuyển hành lý, hàng hoá, vật phẩm cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu; hàng hoá thuộc diện tạm ngừng nhập khẩu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; các tàu bay và hành khách đi từ các vùng có yêu cầu giám sát dịch bệnh, các trường hợp vì lý do an ninh, an toàn hàng không, bảo vệ cộng đồng, an ninh quốc gia và các trường hợp theo yêu cầu đặc biệt khác;

b) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan và Giám đốc Cảng vụ hàng không hoặc Giám đốc Cảng Hàng không tuỳ theo quy định thẩm quyền bảo mật thông tin, chức năng, nhiệm vụ và thực tế địa bàn thực hiện phối hợp với nhau và phối hợp với các lực lượng chức năng khác tại khu vực cảng hàng không để có phương án kiểm tra, giám sát. Công tác giám sát bao gồm các nội dung sau:

b.1) Kế hoạch giám sát chặt chẽ khu vực sân đỗ tàu bay trọng điểm; đường dẫn hành khách trọng điểm; khu vực nhận trả đưa ra vào của hành lý hoặc hàng hoá trọng điểm;

b.2) Phối hợp bố trí phân công nhân lực, ca trực, phương tiện trang thiết bị sử dụng khi cần thiết;

b.3) Cách thức phối hợp trong quá trình áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhằm phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý vi phạm;

b.4) Trường hợp có nghi vấn hiện tượng tiêu cực trong nội bộ hay gây cản trở, báo cáo lãnh đạo cấp trên để kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo.

4. Kiểm tra thực tế hành lý, hàng hoá:

a) Thực hiện theo đúng các quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý về an ninh, an toàn hàng không của Luật Hàng không và Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về an ninh hàng không và các quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền của cơ quan hải quan của Luật Hải quan và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ; kiểm tra thực tế phải được thực hiện trước mặt chủ hàng hóa và hành lý;

b) Trường hợp phát hiện hàng cấm, hàng lậu trốn thuế hoặc các vi phạm liên quan phải tạm giữ, tịch thu tang vật theo quy định pháp luật thì thực hiện xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 127/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan, Nghị định số 147/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng; trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì xử lý theo pháp luật hình sự.

5. Kiểm tra, giám sát đối với hành lý, hàng hóa không người nhận, bỏ quên, nhầm lẫn thất lạc:

Giám đốc Cảng vụ Hàng không, Giám đốc Cảng hàng không và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất tổ chức thực hiện các quy định sau:

a) Hành lý không người nhận, bỏ quên, nhầm lẫn thất lạc phải được kiểm tra chung qua soi chiếu trước khi đưa vào khu vực lưu trữ để xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan hải quan chủ trì, phối hợp với Cảng vụ Hàng không, an ninh hàng không thực hiện kiểm tra qua máy soi;

b) Trường hợp qua soi chiếu chung phát hiện hàng hoá, hành lý có dấu hiệu vi phạm pháp luật phải kiểm tra trực tiếp, công chức hải quan và nhân viên an ninh hàng không lập danh sách các hành lý, hàng hoá có dấu hiệu vi phạm, ghi rõ dấu hiệu, số hiệu kiện, tên chủ hành lý, số hiệu chuyến bay và ký xác nhận, niêm phong hải quan các hàng hóa, hành lý nghi vấn và ký xác nhận, niêm phong hải quan các hàng hoá, hành lý này giao đơn vị kinh doanh dịch vụ nhà ga hàng không quản lý để mời chủ hàng hóa, hành lý đến mở kiểm tra thực tế theo quy định của pháp luật;

c) Việc kiểm tra thực tế hàng hoá, hành lý trong trường hợp vắng mặt chủ hàng hoá, hành lý được thực hiện theo quy định của pháp luật hải quan và an ninh hàng không.

6. Giám sát các phương tiện vận tải, người điều khiển, nhân viên hoạt động phục vụ trong khu vực hạn chế:

Giám đốc Cảng Hàng không phối hợp với Chi cục trưởng Chi cục Hải quan kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực hạn chế theo các nội dung sau:

a) Thông báo danh sách phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực hạn chế (bao gồm số lượng, chủng loại, biển kiểm soát, phạm vi hoạt động và thời gian hoạt động); danh sách người điều khiển và phục vụ trên các phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực hạn chế; danh sách nhân viên làm việc, phục vụ trong khu vực này; và thông báo cho nhau kịp thời các vi phạm pháp luật hải quan, pháp luật hàng không trong việc kiểm tra, giám sát các đối tượng hoạt động trong khu vực hạn chế này.

b) Thống nhất cách thức kiểm tra, giám sát của các bên.

Hình thức, nội dung thông tin cung cấp, chia sẻ sẽ được cơ quan hải quan và Cảng hàng không trao đổi và thống nhất cụ thể bằng biên bản ghi nhớ hoặc quy chế phối hợp.

7. Giám sát hàng hóa đưa ra, vào, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong khu vực hạn chế, cách ly, khu vực kho bãi, nhà xưởng sửa chữa bảo dưỡng tàu bay, khu vực cổng ra, vào, phạm vi địa bàn quản lý hải quan:

a) Giám đốc Cảng Hàng không thông báo cho Chi cục Hải quan danh sách các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong khu cách ly, khu vực hạn chế, kho bãi, nhà xưởng;

b) Giám đốc Cảng Hàng không và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan phối hợp kiểm tra, giám sát và giám sát hàng hóa đưa ra, vào các khu vực trên; giám sát các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh; thông báo kịp thời các thay đổi như doanh nghiệp mới, mở rộng kinh doanh, thay đổi ngành hàng; thông báo kịp thời các vi phạm pháp luật hải quan, pháp luật hàng không của doanh nghiệp hoạt động trong tại khu vực trên.

Điều 12. Phối hợp cung cấp thông tin, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng; phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh tại cảng biển, cảng thủy nội địa

1. Phối hợp cung cấp thông tin về tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; hành khách và hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

a) Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan phối hợp với Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp cảng thủy nội địa thống nhất về các thông tin cung cấp, phương thức, thời hạn cung cấp thông tin liên quan như sau:

a.1) Yêu cầu các hãng tàu hoặc đại lý các hãng tàu hoặc cảng vụ cung cấp thông tin: Loại tàu, tên tàu, quốc tịch tàu, số IMO, hộ hiệu tàu, số chuyến, số thuyền viên trên tàu, nơi đi, nơi đến, nơi quá cảnh, lịch dự kiến các tàu biển, tàu thủy (dưới đây gọi chung là tàu) xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo kế hoạch và những thay đổi lịch tàu đi, đến cảng sau khi đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; thông tin liên quan đến danh sách thuyền viên, hành lý của thuyền viên; danh sách hành lý ký gửi cùng chuyến;

a.2) Nơi và thời gian neo đậu tàu tại vùng nước trước cảng, các hoạt động phát sinh của tàu trong thời gian neo đậu tại cảng (tiếp nhận xăng dầu, sửa chữa, di chuyển, bảo dưỡng, bảo trì…);

a.3) Khu vực cầu cảng bốc dỡ hoặc xếp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh;

a.4) Khu vực cầu cảng đón trả hành khách, cổng ra, vào của hành khách; hành lang dẫn hành khách;

a.5) Các thông tin rủi ro bất thường cần được giám sát chặt chẽ.

b) Trường hợp cần thông tin đặc biệt, cơ quan Hải quan hoặc Cảng vụ Hàng hải hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa gửi văn bản đề nghị Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp cảng thủy nội địa cung cấp thông tin, trong đó nêu rõ mục đích, loại thông tin và phạm vi sử dụng thông tin, thời gian cung cấp, cơ quan cung cấp thông tin thì thực hiện:

b.1) Thu thập, xử lý thông tin và cung cấp theo đề nghị của cơ quan yêu cầu cung cấp thông tin;

b.2) Trường hợp không thể cung cấp thông tin theo yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan yêu cầu và nêu rõ lý do;

c) Trường hợp thông tin dạng điện tử, việc cung cấp chia sẻ thông tin cần chính xác, đảm bảo bí mật, an toàn trong quá trình chia sẻ thông tin.

d) Thời hạn cung cấp thông tin

d.1) Đối với tàu biển nhập cảnh, được thực hiện chậm nhất 02 giờ sau khi cảng vụ thông báo tàu nhập cảnh đã đến vị trí đón, trả hoa tiêu;

d.2) Đối với tàu biển xuất cảnh được thực hiện chậm nhất 01 giờ trước khi tàu xuất cảnh;

d.3) Đối với hàng hóa, hành lý và hành khách, thời hạn cung cấp thông tin được thực hiện theo thỏa thuận và quy chế phối hợp tại từng cửa khẩu.

2. Phối hợp chia sẻ sử dụng cơ sở hạ tầng, mặt bằng, trụ sở, khu vực làm việc, nội thất và hệ thống điện nước, mạng thông tin, viễn thông

a) Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan phối hợp với Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp cảng thủy nội địa thống nhất:

a.1) Bố trí diện tích khu vực tập kết hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hàng hóa đang có dấu hiệu hoặc đã có dấu hiệu vi phạm pháp luật chờ xử lý;

a.2) Bố trí khu vực tập kết, kiểm tra hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh;

a.3) Bố trí bãi kiểm tra thực tế hàng hóa trong cảng;

a.4) Quy định hạn chế tốc độ của phương tiện vận tải ra, vào khu vực cổng cảng để Hệ thống camera nhận dạng của cơ quan Hải quan hoạt động có hiệu quả; giảm thiểu tối đa số lượng cổng cảng cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hàng hóa nội địa phải đi qua cổng riêng;

a.5) Thiết kế mặt bằng, phân bổ, diện tích các khu chức năng trong cảng có liên quan tới hoạt động của mỗi bên;

a.6) Thay đổi thiết kế, thi công hoặc hoàn thiện lắp đặt;

a.7) Phát sinh nhu cầu thay đổi (tăng hoặc giảm) do yêu cầu của công tác nghiệp vụ.

b) Phân bổ diện tích mặt bằng, trụ sở, khu vực làm việc, bố trí nội thất, hệ thống điện nước, mạng thông tin, viễn thông tại các khu vực diện tích liên quan tuân theo các yếu tố sau:

b.1) Quy định tỷ lệ chung phù hợp với diện tích tổng thể thực tế;

b.2) Yêu cầu công tác nghiệp vụ, quy trình nghiệp vụ;

b.3) Quy trình vận hành, bảo dưỡng và duy trì hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ kiểm tra, giám sát hàng hóa, hành lý;

b.4) Biên chế tổ chức, trang thiết bị làm việc;

b.5) Đảm bảo logic và khoa học, thông thoáng và thuận lợi cho hoạt động đặc thù của cảng; không gây chồng chéo, ùn tắc.

3. Phối hợp chia sẻ sử dụng, vận hành chung hệ thống, máy móc, trang thiết bị làm việc và phục vụ công tác kiểm tra, giám sát

a) Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan phối hợp với Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng thủy nội địa thống nhất về:

a.1) Vị trí lắp đặt hệ thống camera giám sát, máy móc, trang thiết bị làm việc và phục vụ công tác kiểm tra, giám sát;

a.2) Quy chế sử dụng, vận hành chung;

a.3) Trách nhiệm liên quan;

b) Nguyên tắc chia sẻ sử dụng, vận hành hệ thống, máy móc, trang thiết bị làm việc và phục vụ công tác kiểm tra, giám sát:

b.1) Tuân thủ pháp luật, yêu cầu nghiệp vụ, quy trình kiểm tra, giám sát, giám sát hàng hóa, hành khách và tầu thuyền;

b.2) Tuân thủ quy trình vận hành bảo trì hệ thống, máy móc, trang thiết bị;

b.3) Thuận lợi, thông thoáng, thuận tiện cho thao tác và sử dụng; không gây ùn tắc, trùng lắp;

b.4) Tiết kiệm chi phí về thời gian, nhân lực và mặt bằng thực tế từng cảng;

b.5) Chia sẻ trách nhiệm giữa các cơ quan chức năng;

c) Hệ thống camera giám sát các khu vực thuộc cảng được thiết kế, lắp đặt đảm bảo:

c.1) Tối ưu cho mục đích theo dõi, giám sát 24/24 toàn bộ khu vực và đối tượng cần giám sát; có tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu điều khiển vận hành từ xa, phóng to, thu nhỏ, và lưu giữ hình ảnh theo yêu cầu nghiệp vụ (thời hạn lưu giữ tối thiểu....);

c.2) Kết nối với cơ quan Hải quan để phục vụ mục đích giám sát tại khu vực cách ly, khu vực cầu cảng bốc xếp hàng hóa, và kho bãi lưu giữ con-ten-nơ

hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, khu vực cầu cảng đón trả hành khách, các đường vận chuyển hành khách, hành lý và hàng hóa ra vào cảng, khu vực nhà xưởng kho sửa chữa, bảo dưỡng tầu nước ngoài;

c.3) Cơ quan Hải quan có thể điều khiển từ xa cục bộ một số camera giám sát khi cần thiết;

c.4) Trường hợp để đáp ứng yêu cầu giám sát đặc biệt, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan và Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng thống nhất thiết kế, lắp đặt thêm camera giám sát tại một số khu vực cần thiết;

c.5) Đảm bảo chống lãng phí do chồng chéo, trùng lắp trong thiết kế và lắp đặt.

d) Máy soi hành lý xách tay và ký gửi của hành khách

Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Giám đốc Cảng vụ đường thuỷ nội địa, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất về:

d.1) Vị trí lắp đặt máy soi hành lý xách tay của hành khách xuất cảnh, quá cảnh tại khu vực cách ly xuất cảnh, quá cảnh;

d.2) Vị trí lắp đặt máy soi hành lý ký gửi cùng chuyến của hành khách xuất cảnh tại địa điểm sau khu vực làm thủ tục nhận hành lý ký gửi;

d.3) Vị trí lắp đặt máy soi hành lý xách tay của hành khách nhập cảnh tại khu vực trả hành lý sau khu vực làm thủ tục nhập cảnh;

d.4) Vị trí lắp đặt máy soi hành lý ký gửi của hành khách nhập cảnh tại khu vực trả hành lý;

d.5) Vị trí lắp đặt máy soi phải đảm bảo thuận lợi cho hành khách, tuân thủ quy trình nghiệp vụ và phù hợp diện tích mặt bằng thực tế;

d.6) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan phải chịu trách nhiệm bố trí nhân lực, tổ chức thực hiện soi chiếu hành lý đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; không gây ùn tắc, đáp ứng chất lượng, tiêu chuẩn dịch vụ.

đ) Máy soi con-ten-nơ hàng hóa

đ.1) Con-ten-nơ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh phải được soi chiếu theo quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ và yêu cầu kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan;

đ.2) Vị trí lắp đặt máy soi con-ten-nơ phải đảm bảo thuận lợi cho quy trình nghiệp vụ cơ quan Hải quan và phù hợp diện tích mặt bằng thực tế của khu vực kho hàng hóa;

đ.3) Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng thủy nội địa và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất diện tích khu vực máy soi chiếu con ten nơ hàng hóa xuất khẩu để đảm bảo không gây ùn tắc, tạo thông thoáng thuận tiện, đảm bảo quản lý chặt chẽ.

g) Hệ thống kiểm tra phát hiện phóng xạ

g.1) Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, Giám đốc doanh nghiệp nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng thủy nội địa và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất vị trí lắp đặt Hệ thống kiểm tra phát hiện phóng xạ phù hợp với quy định hiện hành phù hợp với quy trình nghiệp vụ của cơ quan Hải quan; đảm bảo an ninh an toàn và chất lượng, tiêu chuẩn dịch vụ hàng hải; không gây ùn tắc, cản trở kinh doanh;

g.2) Hệ thống kiểm tra phát hiện phóng xạ được lắp đặt đảm bảo kiểm tra phát hiện phóng xạ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hành lý và hành khách nhập cảnh, quá cảnh.

h) Giám đốc Cảng vụ hàng hải và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan thống nhất với Giám đốc Doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, cảng thủy nội địa để bố trí mặt bằng lắp đặt Hệ thống kiểm tra phát hiện phóng xạ phù hợp với quy định tại Thông tư Liên tịch số 112/2015/TTLT-BTC-BKHCN, ngày 29/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn cơ chế phối hợp và xử lý trong việc kiểm tra, phát hiện chất phóng xạ tại các cửa khẩu; phù hợp với quy trình nghiệp vụ của cơ quan Hải quan; đảm bảo an ninh an toàn và chất lượng, tiêu chuẩn dịch vụ hàng hải; không gây ùn tắc.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh ; hành khách, thuyền viên, hành lý của hành khách, thuyền viên xuất cảnh, nhập cảnh

Căn cứ tình hình thực tế tại địa bàn, yêu cầu nhiệm vụ, quy trình nghiệp vụ, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan chủ trì tổ chức phối hợp với Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc cảng đường thủy nội địa, Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng thủy nội địa và thủ trưởng các lực lượng giám sát khác tại khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa để thực hiện:

a) Xây dựng kế hoạch phối hợp hàng năm về kiểm soát, giám sát đối với khu vực vùng nước trước cảng, khu vực neo đậu tầu, khu vực cách ly, khu vực cầu cảng bốc dỡ hàng hóa, đón trả hành khách, khu vực kho bãi con ten nơ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, khu vực các đường vận chuyển, cổng ra vào cảng, khu vực nhà xưởng kho sửa chữa, bảo dưỡng tầu nước ngoài bao gồm:

a.1) Mục tiêu, phạm vi phối hợp kiểm tra, giám sát, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, buôn lậu và gian lận thương mại; vi phạm bảo vệ cảng, bảo vệ môi trường và cộng đồng, phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong địa bàn quản lý;

a.2) Biện pháp thực hiện Kế hoạch;

a.3) Đảm bảo tận dụng các trang thiết bị, phương tiện sẵn có;

a.4) Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ.

b) Kiểm tra, giám sát tàu xuất cảnh, nhập cảnh và quá cảnh:

b.1) Thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, quy trình nghiệp vụ hải quan, an ninh an toàn hàng hải;

b.2) Thông báo kịp thời thông tin vi phạm liên quan đến pháp luật hải quan hoặc hàng hải đối với thủy thủ và nhân viên trên tầu đang neo đậu tại cảng;

b.3) Cách thức xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm hành chính, hình sự;

b.4) Nội quy làm việc đối với nhân viên phục vụ (vệ sinh, thợ máy, tiếp liệu, bốc xếp, lái xe...) và bảo vệ an ninh khi tầu neo đậu;

b.5) Quy trình nghiệp vụ cung ứng xăng dầu, lương thực, thực phẩm, vật dụng, hàng hoá đưa ra, đưa vào tầu.

c) Kiểm tra, giám sát các trường hợp đặc biệt:

c.1) Các trường hợp giám sát đặc biệt bao gồm tàu, hành khách là đối tượng đang cất giấu, vận chuyển hành lý, hàng hoá có chứa hàng hoá vật phẩm cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc hạn chế; tầu và hành khách đi từ các vùng có yêu cầu giám sát dịch bệnh, các trường hợp vì lý do an ninh, an toàn hàng hải, bảo vệ cộng đồng, an ninh quốc gia;

c.2) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan và Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng thủy nội địa tuỳ theo quy định thẩm quyền bảo mật thông tin, chức năng, nhiệm vụ và thực tế địa bàn, thực hiện phối hợp với nhau và phối hợp với các lực lượng giám sát khác tại khu vực cảng biển và cảng thủy nội địa để có phương án kiểm tra, giám sát. Phương án kiểm tra, giám sát bao gồm:

c.2.1) Kế hoạch giám sát các khu vực trọng điểm gồm khu vực neo đậu tầu trọng điểm; đường dẫn hành khách trọng điểm; khu vực nhận trả đưa ra vào của hành lý hoặc hàng hoá trọng điểm;

c.2.2) Phối hợp bố trí phân công, nhân lực, ca trực, phương tiện trang thiết bị sử dụng khi cần thiết;

c.2.3) Cách thức phối hợp trong áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhằm phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý vi phạm;

c.2.4) Trường hợp có nghi vấn hiện tượng tiêu cực trong nội bộ hay gây cản trở, báo cáo lãnh đạo cấp trên để kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo.

d) Giám sát các phương tiện vận tải phục vụ, người điều khiển, nhân viên phục vụ hoạt động trong khu vực hạn chế

Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng thủy nội địa phối hợp với Chi cục trưởng Chi cục Hải quan kiểm tra, giám sát giám sát phương tiện vận tải phục vụ hoạt động trong khu vực hạn chế bao gồm:

d.1) Thông báo danh sách phương tiện vận tải phục vụ hoạt động trong khu vực hạn chế (bao gồm số lượng, chủng loại, biển giám sát, phạm vi hoạt động và thời gian hoạt động); danh sách các người điều khiển và phục vụ trên các phương tiện vận tải phục vụ hoạt động trong khu vực hạn chế; danh sách nhân viên làm việc, phục vụ trong khu vực này;

d.2) Cách thức kiểm tra, giám sát;

đ) Giám sát hàng hóa đưa ra,vào và doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong phạm vi địa bàn quản lý hải quan

đ.1) Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng đường thủy nội địa thông báo cho Chi cục trưởng Chi cục Hải quan danh sách các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong khu cách ly, khu vực hạn chế, kho bãi, nhà xưởng;

đ.2) Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng thủy nội địa và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan phối hợp kiểm tra, giám sát và giám sát hàng hóa đưa ra, vào các khu vực trên; doanh nghiệp hoạt động kinh doanh theo đúng các quy định; thông báo kịp thời các thay đổi như doanh nghiệp mới, mở rộng kinh doanh, thay đổi ngành hàng.

5. Phối hợp kiểm tra, giám sát và xử lý hàng hóa tồn đọng tại cảng biển, cảng thủy nội địa

Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng thủy nội địa và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan phối hợp tổ chức thực hiện:

a) Các biện pháp tổ chức, triển khai hướng dẫn và đôn đốc các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi bố trí sắp xếp khu vực kho bãi để lưu giữ, theo dõi, định kỳ báo cáo, phân loại và xử lý hàng hóa tồn đọng theo quy định của pháp luật;

b) Các biện pháp kịp thời và hiệu quả để giảm thiểu các ùn tắc do việc chậm xử lý hàng tồn đọng tại cảng, bao gồm các biện pháp cưỡng chế doanh nghiệp kinh doanh kho bãi không thực hiện đúng các quy định pháp luật về xử lý hàng tồn đọng tại cảng.

6. Phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan

Giám đốc Cảng vụ Hàng hải hoặc Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng thủy nội địa và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan phối hợp tổ thức thực hiện:

a) Bố trí địa điểm để lắp đặt phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ kiểm tra, giám sát hải quan theo yêu cầu của cơ quan Hải quan;

b) Kết nối hệ thống thông tin quản lý hàng hóa của doanh nghiệp với hệ thống thông quan điện tử của cơ quan hải quan để quản lý hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan đưa vào lưu giữ, đưa ra khỏi khu vực cảng, kho, bãi;

c) Thực hiện đầy đủ chế độ quản lý, thống kê, lưu giữ chứng từ, sổ sách, số liệu hàng hóa đưa vào lưu giữ, đưa ra khỏi khu vực cảng, kho, bãi theo quy định của pháp luật và xuất trình, cung cấp cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu;

d) Cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan Hải quan trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát hàng hóa ra, vào, lưu giữ tại khu vực cảng, kho, bãi;

đ) Bảo quản, sắp xếp, lưu giữ nguyên trạng hàng hóa trong khu vực cảng, kho, bãi theo yêu cầu giám sát, quản lý của cơ quan hải quan; Trường hợp những lô hàng vi phạm hải quan cần có sự giám sát chặt chẽ thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan bàn giao cho Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng biển hoặc Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh cảng thủy nội địa phối hợp chịu trách nhiệm quản lý nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan.

e) Chỉ cho phép vận chuyển hàng hóa ra, vào khu vực cảng, kho, bãi khi có chứng từ của cơ quan Hải quan hoặc thông báo của cơ quan hải quan qua hệ thống mạng;

g) Thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền về xử lý hàng hóa vi phạm.

Mục 2

QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN, PHỐI HỢP XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG; PHỐI HỢP KIỂM TRA, GIÁM SÁT HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, TÀU HỎA LIÊN VẬN XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH VÀ HÀNH LÝ CỦA NGƯỜI XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH TẠI GA ĐƯỜNG SẮT LIÊN VẬN QUỐC TẾ

Điều 13. Phối hợp cung cấp trước thông tin về tàu liên vận xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; thông tin về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thông tin về hành khách, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh

1. Giám đốc Chi nhánh khai thác ga đường sắt liên vận quốc tế hoặc trưởng ga đường sắt liên vận quốc tế khi được ủy quyền và Chi cục Hải quan ga đường sắt liên vận quốc tế thống nhất phương thức, thời gian thông báo trước các thông tin về hành trình tàu liên vận xuất nhập cảnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 73 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Trường hợp cần thông tin đặc biệt liên quan đến công tác phối hợp chống buôn lậu, gian lận thương mại, cơ quan yêu cầu (Chi cục Hải quan ga đường sắt liên vận quốc tế hoặc doanh nghiệp khai thác ga đường sắt liên vận quốc tế và doanh nghiệp kinh doanh vận tải liên vận quốc tế hoặc Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt có liên quan) gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin, nêu rõ mục đích, loại thông tin và phạm vi sử dụng thông tin, thời hạn cung

cấp thì cơ quan cung cấp (Chi cục Hải quan ga đường sắt liên vận quốc tế hoặc Ga liên vận quốc tế hoặc Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt có liên quan) thực hiện:

a) Thu thập, xử lý thông tin và cung cấp theo đề nghị của cơ quan yêu cầu dưới dạng thông tin mật;

b) Trường hợp không thể cung cấp thông tin theo yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan yêu cầu và nêu rõ lý do.

3. Trường hợp thông tin dạng điện tử, việc cung cấp chia sẻ thông tin theo định dạng phù hợp với chuẩn mực cơ sở dữ liệu và xử lý của cơ quan Hải quan và ga đường sắt.

4. Thời hạn để cung cấp thông tin

a) Trường hợp giữa 2 bên đã kết nối thông tin dưới dạng điện tử (qua hệ thống máy tính) thì được thực hiện ngay sau khi có thông tin liên quan và trước khi tàu liên vận đến cửa khẩu nhập cảnh hoặc trước khi tàu liên vận xuất cảnh.

Trường hợp giữa 2 bên chưa kết nối thông tin dưới dạng điện tử thì được thực hiện theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ.

b) Các trường hợp khác thực hiện theo thỏa thuận hoặc quy định tại Quy chế phối hợp.

Điều 14. Phối hợp trong việc quy hoạch, xây dựng, sửa chữa hạ tầng, trụ sở làm việc và chia sẽ thông tin nghiệp vụ có liên quan tại ga liên vận quốc tế

Giám đốc đơn vị được giao quản lý khai thác ga liên vận quốc tế và Giám đốc đơn vị kinh doanh vận tải đường sắt tại ga đường sắt liên vận quốc tế và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan ga đường sắt liên vận quốc tế thống nhất:

1. Tham vấn trước ý kiến lẫn nhau khi thiết kế quy hoạch xây dựng khu vực nhà ga, sửa chữa hạ tầng, trụ sở làm việc hoặc khi có phát sinh thay đổi do yêu cầu công tác nghiệp vụ theo nguyên tắc:

a) Diện tích, mặt bằng khu vực kiểm tra, khu cách ly, giám sát hải quan, kho, bãi hàng đảm bảo thuận tiện tối đa, đáp ứng tối thiểu yêu cầu trong công tác nghiệp vụ của mỗi bên liên quan.

b) Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hành lý của hành khách xuất nhập cảnh.

2. Phối hợp trong việc bố trí mặt bằng, trụ sở, khu vực làm việc, hệ thống điện nước, mạng thông tin liên lạc tại các khu vực diện tích liên quan tuân theo các yếu tố sau:

a) Quy định tỷ lệ chung phù hợp với diện tích tổng thể thực tế.

b) Tạo điều kiện bố trí khu vực làm việc thuận tiện để đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác nghiệp vụ của các bên.

c) Khu vực làm thủ tục hải quan đối với hành lý của hành khách xuất nhập cảnh, hàng hóa xuất nhập khẩu thuận tiện, thông thoáng nhưng đảm bảo các yêu cầu nghiệp vụ của các bên.

Điều 15. Phối hợp trong công tác giám sát tàu liên vận xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ tình hình thực tế tại địa bàn, yêu cầu nhiệm vụ, quy trình nghiệp vụ, Chi cục Hải quan ga đường sắt liên vận quốc tế chủ trì tổ chức phối hợp với Ga đường sắt liên vận quốc tế và các lực lượng giám sát khác tại khu vực ga đường sắt liên vận quốc tế thực hiện:

1. Xây dựng kế hoạch phối hợp hàng năm về giám sát, kiểm soát đối với khu vực làm thủ tục hải quan, khu vực cách ly, khu vực sân đỗ, khu vực bãi hàng, kho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, khu vực nhận, trả hành lý, khu vực hành khách di chuyển để làm thủ tục hải quan. Kế hoạch phối hợp kiểm soát bao gồm:

a) Mục tiêu, phạm vi phối hợp kiểm tra, giám sát, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, buôn lậu và gian lận thương mại; vi phạm an ninh an toàn đường sắt, bảo vệ, phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong địa bàn quản lý tại ga đường sắt liên vận quốc tế;

b) Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện kế hoạch;

c) Bố trí nhân lực, phương tiện và kinh phí thực hiện; đảm bảo tận dụng các trang thiết bị, phương tiện sẵn có.

2. Giám sát các chuyến tàu liên vận xuất cảnh, nhập cảnh:

a) Phối hợp thông báo kịp thời thông tin liên quan đến tổ lái, nhân viên và hành khách trên tàu liên vận dừng đỗ tại ga vi phạm pháp luật hoặc vi phạm an ninh, an toàn đường sắt;

b) Cán bộ, nhân viên các bên có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình và phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện cho Cơ quan Hải quan đường sắt liên vận quốc tế kiểm tra, giám sát, kiểm soát để ngăn chặn và phát hiện kịp thời những hành vi vi phạm Pháp luật hải quan, các vụ buôn lậu, gian lận thương mại trên các đoàn tàu liên vận quốc tế và tại các ga liện vận quốc tế;

c) Việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, các cơ quan chức năng thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trường hợp phát sinh tội phạm thì thực hiện theo quy định của pháp luật hình sự;

d) Căn cứ quy định về bảo mật thông tin, chức năng, nhiệm vụ và thực tế địa bàn, Trưởng ga đường sắt liên vận quốc tế và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan ga đường sắt liên vận quốc tế phối hợp với các lực lượng giám sát khác tại khu vực ga đường sắt liên vận có phương án giám sát phù hợp.

d.1) Giám sát các chuyến tàu liên vận xuất nhập cảnh, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh là đối tượng có dấu hiệu hoặc có thông tin cất giấu, vận chuyển trái phép hàng hoá thuộc danh mục hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hành khách đi từ các vùng có yêu cầu giám sát dịch bệnh, các trường hợp vì lý do an ninh, an toàn đường sắt;

d.2) Giám sát chặt chẽ các khu vực sân đỗ chuyến tàu liên vận trọng điểm; đường dẫn hành khách trọng điểm; khu vực nhận trả đưa ra, đưa vào hành lý hoặc hàng hoá trọng điểm;

d.3) Phối hợp bố trí phân công, nhân lực, ca trực, phương tiện trang thiết bị sử dụng cần thiết đối với các chuyến tàu liên vận trọng điểm.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Hiệu lực thi hành:

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2016.

2. Thay thế Thông tư liên tịch số 02/1999/TTLT-BGTVT-TCHQ ngày 08 tháng 06 năm 1999 của Bộ Giao thông vận tải và Tổng cục Hải quan quy định công tác phối hợp kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh bằng phương tiện vận tải trên tuyến đường sắt liên vận quốc tế.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải:

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành có liên quan thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thanh tra, kiểm tra công tác phối hợp cung cấp thông tin, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng và kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải, hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.

2. Trách nhiệm của Tổng cục Hải quan:

2.1. Tổng cục Hải quan là đầu mối phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Cục Hàng không Việt Nam, hoặc Cục Đường sắt Việt Nam hướng dẫn thực hiện các quy định tại Thông tư liên tịch này;

2.2. Tổng kết, đánh giá hàng năm công tác phối hợp và báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải các vướng mắc liên quan đến công tác phối hợp để có chỉ đạo và biện pháp xử lý kịp thời.

3. Trách nhiệm Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam và các đơn vị khác liên quan quy định khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch:

3.1. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai các quy định tại Thông tư liên tịch này;

3.2. Hàng năm tổng kết, đánh giá công tác phối hợp và báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

4. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư liên tịch này.

Quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, các cá nhân, tổ chức và đơn vị liên quan phản ánh, báo cáo với Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Bộ Giao thông vận tải để được xem xét, hướng dẫn giải quyết cụ thể./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ TÀI CHÍNH** **THỨ TRƯỞNG**
Lê Đình Thọ	**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng TTĐT: Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính;
- Lưu: VT BTC, VT BGTVT(441b).